

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HS-ST

Ngày: 29 – 4 – 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, ông Y Nik Êban.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Ma Văn D, sinh năm 1995, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn 7, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; con ông Ma Văn T (Đã chết) và bà Lưu Thị T1; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 03/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 27/02/2019.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/01/2020. Hiện đang tạm giam – Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Ngô Hồng Minh Đ.

Trú tại: Thôn 6, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI D V U ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 14/01/2020, sau khi đi chơi nét ở quán L tại thôn 5, xã C, huyện E, Ma Văn D đi bộ về nhà. Khi đi ngang qua nhà chị Ngô Hồng Minh Đ thì thấy bên trong nhà chị Đ bật đèn điện sáng, cửa sổ phía bên hông trái mở nên D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. D đi bộ theo đường mòn vòng ra phía sau vườn, trèo qua hàng rào lưới B40 vào trong vườn rồi đi lại cửa sổ, nhìn qua cửa sổ D thấy trên bàn gỗ sát cửa sổ có để một điện thoại OPPO có ốp lưng màu đen đang cắm dây sạc pin, 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J4 có ốp lưng màu đen, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu trắng. D liền lấy toàn bộ tài sản này rồi đi bộ theo đường đã đột nhập để ra ngoài. Khi về đến nhà, D mở ốp lưng điện thoại OPPO ra thì thấy trong ốp lưng có một tờ tiền mệnh giá 500.000đ. Sau khi nhận được đơn trình báo của chị Đ, Cơ quan điều tra đã làm việc với Ma Văn D và thu hồi lại toàn bộ tài sản bị mất.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng, ốp lưng màu đen.
- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu vàng đồng có ốp lưng màu đen
- 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A06 màu trắng.
- 500.000đ tiền Việt Nam đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/2020/KL-HĐ992 ngày 17/01/2020 kết luận: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng có giá 2.000.000đ; 01 ốp lưng màu nâu đen đã qua sử dụng có giá 15.000đ; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu vàng đồng có giá 2.500.000đ; 01 ốp lưng màu đen đã qua sử dụng có giá 15.000đ; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A06 màu trắng có giá 1.200.000đ. Tổng giá trị tài sản là 5.730.000đ.

Ngày 17/01/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar đã trả lại các tài sản trên cho chị Ngô Hồng Minh Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Ma Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội D bản cáo trạng đã truy tố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Ma Văn D tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 24 tháng 3 năm 2020. Đồng thời, đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ma Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ma Văn D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án số 03/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk, buộc bị cáo Ma Văn D chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 15/01/2020.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng; 01 ốp lưng màu nâu đen đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu vàng đồng; 01 ốp lưng màu đen đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A06 màu trắng và 500.000đ cho chủ sở hữu hợp pháp chị Ngô Hồng Minh Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và không trình bày lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 phút, bị cáo Ma Văn D đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Ngô Hồng Minh Đ 01 điện thoại di động OPPO F1S màu hồng có ốp lưng màu đen, 01 điện thoại Samsung J4 màu vàng đồng có ốp lưng màu đen, 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A06 màu trắng và 500.000đ tiền mặt. Tổng giá trị tài sản Ma Văn D trộm cắp là 6.230.000đ.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo Ma Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

“ Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 172, 173, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Không những xâm phạm đến tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi chiếm đoạt tài sản bất hợp pháp sẽ bị xử lý thích đáng theo qui định của pháp luật. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam, lười lao động, muốn nhanh chóng kiếm tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có một tiền án vào năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong thời gian thử thách; do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hành vi phạm tội của bị cáo chưa gây thiệt hại, tài sản

trộm cắp đã được trả lại cho bị hại. Người bị không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có kinh tế khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Xét lời luận tội cũng như đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

[4]. Các biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk trả 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng; 01 ốp lưng màu nâu đen đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu vàng đồng; 01 ốp lưng màu đen đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A06 màu trắng và 500.000đ cho chủ sở hữu hợp pháp chị Ngô Hồng Minh Đ.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố bị cáo Ma Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Ma Văn D 09 (Chín)** tháng tù giam.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 7 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/02/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 03/2019/HSST ngày 27/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo Ma Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 15/01/2020.

[2]. Các biện pháp tư pháp:

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật

tổ tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk trả 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S màu hồng; 01 ốp lưng màu nâu đen đã qua sử dụng; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J4 màu vàng đồng; 01 ốp lưng màu đen đã qua sử dụng; 01 máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A06 màu trắng và 500.000đ cho chị Ngô Hồng Minh Đ là chủ sở hữu hợp pháp.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3]. Về án phí:

Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ma Văn D phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- C.C.T.H.A D.S huyện E;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện Ea Kar;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Khắc Dũng

Y Nich Êban

Đặng Thị Thu Hà